

PHỤ LỤC I
CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN VĂN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 25/9/2026 của UBND xã Tân Văn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến năm 2028	Mục tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐMST VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ					
1	Tỷ lệ cán bộ, viên chức, người hoạt động tại các cơ quan, đơn vị được tuyên truyền, phổ biến về KHCN, ĐMST và chuyển đổi số	%	100	100	Phòng VHXH	Các phòng chuyên môn, đơn vị, Công an xã, các thôn
2	Tỷ lệ nhiệm vụ, hoạt động quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền xã được tăng cường ứng dụng nền tảng số, dữ liệu số	%	≥ 90	100	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng VHXH, Công an xã, các phòng chuyên môn
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử theo quy định	%	≥ 98	100	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng chuyên môn, PVHCC
4	Tỷ lệ văn bản trao đổi, xử lý giữa các cơ quan, đơn vị thuộc xã được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ văn bản mật	%	100	100	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc	%	≥ 98	100	Văn phòng	Các phòng chuyên môn,

	phạm vi thực hiện của xã theo quy định				HĐND&UBND	PVHCC
6	Tỷ lệ thôn được duy trì, khai thác hiệu quả các kênh thông tin, nền tảng số phục vụ tuyên truyền, tương tác với người dân	%	100	100	Phòng VHXXH	Trung tâm DV công ích, các thôn, Tổ CDS cộng đồng
7	Triển khai, duy trì nền tảng Viettel Tammi OA phục vụ giao tiếp, cung cấp thông tin và tương tác hai chiều với người dân	Xã	Duy trì, mở rộng	Duy trì, khai thác hiệu quả	Phòng VHXXH	Viettel, các phòng chuyên môn, Công an xã, các thôn
II	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC KHCN, ĐMST VÀ KỸ NĂNG SỐ					
8	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về KHCN, ĐMST, chuyển đổi số cho cán bộ và cộng đồng	Cuộc/năm	≥ 02	≥ 02	Phòng VHXXH	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan
9	Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động nâng cao kỹ năng số cho người dân	Cuộc/năm	≥ 04	≥ 04	Phòng VHXXH	Đoàn TN, Hội Phụ nữ, Tổ CDS cộng đồng, các thôn
10	Duy trì, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng	% thôn	100	100	Phòng VHXXH	Các thôn, Tổ CDS cộng đồng
11	Cán bộ, thành viên Tổ CDS cộng đồng được hướng dẫn, cập nhật kiến thức về kỹ năng số, nền tảng số và an toàn thông tin	%	≥ 90	100	Phòng VHXXH	Công an xã, Văn phòng HĐND&UBND, đơn vị cung cấp nền tảng

12	Tỷ lệ người dân được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, định danh điện tử	% đối tượng được tiếp cận	≥ 80	≥ 90	Phòng VHXXH	Công an xã, Đoàn TN, các tổ chức đoàn thể, các thôn
III	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ ỨNG DỤNG KHCN, ĐMST TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI					
13	Mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp được tuyên truyền, hướng dẫn, nhân rộng	Mô hình	≥ 02	≥ 03	Phòng Kinh tế	Các thôn, HTX, hộ sản xuất, đơn vị chuyên môn
14	Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, HTX, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quảng bá sản phẩm	Tổ chức/hộ	≥ 10	≥ 20	Phòng Kinh tế	Phòng VHXXH, các thôn, HTX, hộ kinh doanh
15	Sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương được hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá trên môi trường số	Sản phẩm	100% sản phẩm có nhu cầu	100% sản phẩm có nhu cầu	Phòng Kinh tế	Phòng VHXXH, các chủ thể OCOP, các thôn
16	Hỗ trợ ứng dụng truy xuất nguồn gốc, mã QR, thương mại điện tử hoặc các giải pháp số phù hợp đối với sản phẩm có điều kiện	Sản phẩm/cơ sở	≥ 03	≥ 05	Phòng Kinh tế	Phòng VHXXH, HTX, hộ kinh doanh
17	Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá văn hóa, du lịch, di sản và các điểm có tiềm năng du lịch của xã	Nội dung/mô hình	≥ 02	≥ 03	Phòng VHXXH	Trung tâm DV công ích, các thôn, đơn vị liên quan

IV	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG KHU VỰC CÔNG VÀ CỘNG ĐỒNG					
18	Sáng kiến, giải pháp cải tiến trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công được đề xuất, áp dụng	Sáng kiến/giải pháp	≥ 02	$\geq 03/\text{năm}$	Các phòng chuyên môn	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng VHXXH
19	Mô hình, cách làm mới có hiệu quả trong cộng đồng được xây dựng hoặc nhân rộng	Mô hình	≥ 02	≥ 04	Phòng VHXXH	MTTQ, các tổ chức CT-XH, các thôn
20	Các ý tưởng, sáng kiến ứng dụng công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống, văn hóa, du lịch, môi trường được tuyên truyền, hỗ trợ kết nối	Ý tưởng/sáng kiến	≥ 03	≥ 05	Phòng VHXXH	Phòng Kinh tế, các tổ chức, cá nhân
V	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ					
21	Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Cuộc/năm	≥ 01	≥ 01	Phòng Kinh tế	Phòng VHXXH, các thôn
22	Sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP có tiềm năng được tuyên truyền, hướng dẫn bảo hộ nhãn hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm	Sản phẩm	Theo nhu cầu	Theo nhu cầu	Phòng Kinh tế	Các chủ thể sản phẩm, cơ quan chuyên môn cấp trên
VI	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ AN TOÀN THÔNG TIN VÀ DỮ					

	LIỆU					
23	Cán bộ, người thực hiện nhiệm vụ được tuyên truyền, hướng dẫn về bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và sử dụng nền tảng số an toàn	%	100	100	Văn phòng HĐND&UBND	Công an xã, Phòng VHXH
24	Tổ chức tuyên truyền cho người dân về phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân	Cuộc/năm	≥ 02	≥ 02	Công an xã	Phòng VHXH, Đoàn TN, các thôn
VII	NHÓM CHỈ TIÊU VỀ KẾT NỐI, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ THEO DÕI ĐÁNH GIÁ					
25	Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, doanh nghiệp, HTX, cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học và công nghệ trong triển khai hoạt động KHCN, ĐMST	Hoạt động	$\geq 02/\text{năm}$	$\geq 02/\text{năm}$	Phòng VHXH	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan
26	Rà soát, đề xuất nhiệm vụ, mô hình KHCN và ĐMST phù hợp với điều kiện thực tế của xã để đăng ký hỗ trợ	Nhiệm vụ/mô hình	≥ 02	≥ 03	Phòng VHXH	Phòng Kinh tế, các thôn, đơn vị liên quan
27	Kiểm tra, đánh giá, sơ kết hoặc tổng kết việc thực hiện Kế hoạch	Lần	Hằng năm	Hằng năm	Phòng VHXH	Các phòng chuyên môn, đơn vị, các thôn